

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần, mã học phần:** TIẾNG VIỆT Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG (VIETNAMESE IN HIGH SCHOOL) Mã số:

**2. Số tín chỉ:** 2

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; hệ chính quy

**4. Phân bố thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

**5. Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã hoàn thành học phần: Các học phần Tiếng Việt

**6. Mục tiêu học phần:**

*Về kiến thức:*

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về mục tiêu, ý nghĩa, phương pháp cũng như nội dung chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt ở trường phổ thông.

*Về kỹ năng:*

Sau khi học xong học phần *Tiếng Việt ở trường phổ thông*, sinh viên có kỹ năng và phương pháp phân tích chương trình, phương pháp dạy học các nội dung Tiếng Việt ở trường phổ thông. Bên cạnh đó, sinh viên còn phải có các kỹ năng thuyết trình, phân tích vấn đề, làm việc theo nhóm.

*Về thái độ:*

Qua học phần *Tiếng Việt ở trường phổ thông*, sinh viên có thái độ nghiêm túc, chuẩn mực trong việc sử dụng cũng như dạy học Tiếng Việt.

*Về đáp ứng chuẩn đầu ra:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên tri thức và phương pháp giảng dạy các nội dung Tiếng Việt ở trường phổ thông, từ đó sinh viên có thể vận dụng chúng vào việc giảng dạy các nội dung có liên quan ở chương trình Ngữ văn ở phổ thông.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Giới thiệu về chương trình, nội dung, những gợi ý về phương pháp dạy học các nội dung Tiếng Việt trong chương trình Ngữ văn phổ thông.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Để hoàn thành học phần *Tiếng Việt ở trường phổ thông*, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Làm bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

### 9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

1. Bùi Minh Toán (2010), *Tiếng Việt ở Trung học phổ thông*, NXB ĐHSP

- Các tài liệu tham khảo:

1. Lê A (2000), *Phương pháp dạy học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục

2. Nguyễn Đức Tồn (2001), *Những vấn đề dạy và học tiếng Việt trong nhà trường*, Nxb ĐHQG

3. Đỗ Việt Hùng (2002), *Sổ tay kiến thức tiếng Việt trung học phổ thông*, Nxb Giáo dục

4. Hà Quang Năng (2003), *Dạy và học từ láy ở trường phổ thông*, Nxb Giáo dục

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài soạn, tập giảng, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập: - Lỗi tiếng Việt của học sinh địa phương. - Thiết kế bài dạy tiếng Việt ở PT.	Nhóm sinh viên thảo luận, báo cáo cho các nhóm khác đánh giá theo thang điểm cho trước	Theo nhóm
3	Bài kiểm tra:	Viết, làm bài tập thực hành, báo cáo	Theo cá nhân, nhóm
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Viết	Theo cá nhân

### 11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

## 12. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN (05 tiết)

1.1 Mục tiêu của việc dạy học Tiếng Việt

1.2 Nội dung cơ bản của phần Tiếng Việt ở phổ thông

1.3 Một số vấn đề về phương pháp dạy học Tiếng Việt ở phổ thông

### CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG CÁC CHỦ ĐỀ TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG VIỆT Ở PHỔ THÔNG (15t)

2.1 Các chủ đề bắt buộc

2.1.1 Nguồn gốc, sự phát triển lịch sử và đặc điểm loại hình của tiếng Việt

2.1.2 Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ

2.1.3 Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

2.1.4 Phong cách ngôn ngữ trong tiếng Việt

2.1.5 Từ và biện pháp tu từ tiếng Việt

2.1.6 Câu và biện pháp tu từ về câu tiếng Việt

2.2 Các chủ đề tự chọn

2.2.1 Những lỗi thường gặp trong sử dụng tiếng Việt – thực hành sửa lỗi

2.2.2 Biện pháp tu từ chơi chữ

2.2.3 Sử dụng các phương tiện liên kết trong tạo lập văn bản tiếng Việt

2.3 Bài tập: Phân tích lỗi sử dụng tiếng Việt thường gặp của học sinh ở địa phương

### CHƯƠNG 3: MỘT SỐ HƯỚNG DẪN VỀ DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở PHỔ THÔNG (10t)

3.1 Những gợi ý chung

3.1.1 Những nguyên tắc dạy học Tiếng Việt cần chú ý

3.1.2 Các dạng bài cơ bản

3.2 Những gợi ý dẫn cơ bản

3.2.1 Những điểm mới về nội dung

3.2.2 Một số phương pháp và thủ pháp dạy học cơ bản

3.3 Bài tập thiết kế bài dạy Tiếng Việt ở trường phổ thông

3.4 Kiểm tra

*Quảng Bình, ngày ... tháng ... năm ...*  
**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**